

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BA THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND

Ba Tơ, ngày tháng năm 2024

V/v thông tin lịch thời vụ, cơ cấu
giống và giải pháp kỹ thuật
sản xuất lúa vụ Hè Thu 2024

Kính gửi:

- Công chức ĐC-NN-XD&MT;
- Trưởng 04 thôn.

Theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 57/NNPTNT ngày 25/4/2024 về việc hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống và giải pháp kỹ thuật sản xuất lúa vụ Hè Thu 2024 ;

Đề các địa phương chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Hè thu 2024 đảm bảo kế hoạch, UBND xã thông tin lịch thời vụ, cơ cấu giống lúa sản xuất trong vụ Hè Thu 2024 với một số nội dung chính sau:

1. Nhận định về tình hình thủy văn, nguồn nước

1.1. Theo nhận định của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Quảng Ngãi, dự báo như sau:

a) Về mưa: Tổng lượng mưa thời kỳ tháng 5-8 phổ biến xấp xỉ và thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN). Có khả năng xuất hiện 2-4 đợt mưa lớn trong tháng 9-10/2024.

b) Về nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình tháng 4 - 8 phổ biến ở mức cao hơn so với TBNN khoảng 0,5-2.0°C. Nhiệt độ cao nhất năm có khả năng xuất hiện trong giai đoạn tháng 5 - 7 với nhiệt độ 38,5-40,5°C. Nắng nóng có khả năng kết thúc vào khoảng giữa tháng 9/2024.

c) Về tình hình thủy văn: Mực nước trên hầu hết các sông trong tỉnh chủ yếu biến đổi chậm và có xu thế hạ thấp dần.

1.2. Về hiện trạng nguồn nước của các hồ chứa: Hiện tại, các hồ chứa nước thủy lợi lớn và vừa trên địa bàn tỉnh có dung tích trữ trung bình đạt khoảng 70% - 80% so với dung tích thiết kế; các hồ chứa quy mô nhỏ đạt từ 50% - 60%. Nguồn nước các hồ chứa cơ bản đảm bảo cung cấp tưới cho sản xuất nông nghiệp trong đầu vụ Hè Thu 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của El Nino, tình hình nắng nóng gay gắt đang diễn ra trên diện rộng, kéo dài nên lượng nước trữ của hầu hết các hồ chứa trên địa bàn tỉnh đều đang giảm nhanh, vùng tưới cuối kênh chính hoặc vùng tưới của các hồ chứa, đập dâng có quy mô nhỏ nên khả năng xảy ra hạn hán, thiếu nước trong giữa và cuối vụ Hè Thu 2024 là khá cao, có nguy cơ thiếu nước sản xuất trên địa bàn tỉnh nói chung và huyện Ba Tơ nói riêng.

2. Lịch thời vụ và cơ cấu giống

2.1) Lịch thời vụ: Bố trí lịch thời vụ gắn với cơ cấu giống lúa trung, ngắn ngày tùy vào điều kiện cụ thể từng vùng, đảm bảo lúa vụ Hè Thu trở tập trung **từ 25/7 đến trước 05/8**, phân đầu thu hoạch xong trước ngày **05/9/2024**. Bố trí theo khung lịch thời vụ sau:

a) Đối với chân ruộng không chủ động nước tưới (sử dụng nguồn nước từ ao, hồ, đập nhỏ):

- Bố trí gieo sạ tùy vào điều kiện nguồn nước cụ thể của từng vùng (thôn), linh hoạt điều chỉnh theo tình hình thực tế tại địa phương, gắn với cơ cấu giống lúa trung và ngắn ngày.

- Các thôn cần đẩy nhanh tiến độ gieo sạ lúa trên những diện tích hiện đã có đủ nước sản xuất, thực hiện xuống giống sớm và tập trung (thu hoạch xong vụ Đông Xuân đến đâu đẩy nhanh tiến độ xuống giống vụ lúa Hè Thu đến đó), đặc biệt là các vùng thường xuyên nhận định thiếu nước vào cuối vụ.

- Đối với những diện tích có nguy cơ hạn hán, không đủ nước tưới kiên quyết không triển khai sản xuất lúa Hè Thu, khuyến cáo bà con chuyển đổi sang các loại cây trồng khác có nhu cầu nước ít hơn như: Ngô, đậu, mè,...

b) Đối với chân ruộng chủ động tưới tiêu:

- **Trà chính vụ:** Gieo sạ từ ngày **20/5 đến 31/5/2024** đối với các giống lúa có thời gian sinh trưởng (TGST) từ 95 ngày đến dưới 105 ngày.

- **Trà muộn:** Gieo sạ từ ngày **01/6 đến 05/6/2024** đối với các giống lúa có TGST dưới 95 ngày, để kịp thu hoạch trước khi có mưa lũ.

2.2. Cơ cấu giống lúa

a) Giống chủ lực: Bắc Thịnh, Hà Phát 3, Thiên Hương 6, VNR10, TBR97, QNg13, TBR1, HN6, QNg128, ML232.

b) Giống bổ sung: VNR20, ĐT100, HG12, ĐH 815-6, PY2, BDR57, TBT 132, PC6, DT45.

c) Giống triển vọng: HD34, ĐB18, BG6, ĐB6, ĐBR999, TBR87, Đài Thơm 8.

3. Một số lưu ý trong tổ chức thực hiện

3.1. Chất lượng giống lúa và lượng giống gieo sạ:

- Sử dụng giống lúa thuần cấp nguyên chủng hoặc giống cấp xác nhận, lượng giống gieo sạ: 80-90kg/ha.

- Ngoài các giống nêu trên, tùy vào điều kiện cụ thể của từng địa phương có thể lựa chọn và sử dụng những giống lúa đã công nhận chính thức được phép sản xuất, kinh doanh hoặc đã được cấp quyết định lưu hành giống tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ để gieo sạ.

3.2. Đối với giống lúa mà các Công ty giống, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đã ký Hợp đồng với địa phương (có cam kết bảo hiểm năng suất) để triển khai mô hình trình diễn giống lúa triển vọng, sản xuất lúa chất lượng, hàng hóa, sản phẩm hữu cơ, sản xuất nông nghiệp sạch theo liên kết sản xuất tiêu thụ

và hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất lúa thì được tiếp tục tổ chức sản xuất theo Hợp đồng đã ký kết.

3.3. Tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất lúa:

- Huy động mọi nguồn lực, máy làm đất để tập trung làm đất, phơi ải; bố trí gieo sạ tập trung với những giống có cùng thời gian sinh trưởng (*1-2 giống lúa*) cho từng cánh đồng để thuận tiện cho việc cơ giới hóa trong khâu làm đất, gieo sạ, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch; tổ chức cho nông dân ra quân diệt chuột đồng loạt, áp dụng tổng hợp các biện pháp thủ công, sinh học và hóa học.

- Thực hiện nghiêm túc những chỉ dẫn, khuyến cáo của ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật trong việc phòng trừ sâu bệnh hại; chủ động theo dõi, diễn biến khí hậu thời tiết, nắm chắc quy luật phát sinh, phát triển của các đối tượng dịch hại. Tăng cường điều tra, dự tính dự báo, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, nhất là những nơi thường xuất hiện ổ dịch để kịp thời phòng trừ, hạn chế lây lan ra diện rộng.

- Tăng cường sử dụng phân chuồng, các loại phân hữu cơ để cải tạo đất và khuyến cáo nông dân bón phân vừa đủ, cân đối, tiết kiệm; bón vôi cải tạo đất đối với những chân ruộng bị chua, phèn.

- Triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm giá thành sản xuất lúa, như giảm lượng giống gieo sạ, giảm thuốc trừ sâu, giảm lượng phân bón phù hợp, tiết kiệm nước tưới, áp dụng các kỹ thuật canh tác lúa tiên tiến, như: Áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) “1 phải, 5 giảm”,... khuyến cáo sử dụng thuốc sinh học và hạn chế phun thuốc bảo vệ thực vật sớm (*từ khi gieo đến 25 ngày tuổi*).

Yêu cầu Công chức ĐC-XD-NN&MT, Trưởng các thôn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy xã; } (*báo cáo*)
- HĐND xã; } }
- Lưu: VT.ĐC- NN

CHỦ TỊCH

Phạm Thị Minh Đôi